TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-7-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Vũ Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thanh T; nơi cư trú: Đường L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Hải A; nơi cư trú: Đường L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21 tháng 5 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Lê Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Vũ Hải A kết hôn trên cở sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại Uỷ ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống dẫn đến không hoà hợp, không có tiếng nói chung. Anh Hải A vay nợ nhiều người, có người đến nhà đòi nợ nhưng khi chị hỏi thì anh Hải A giấu giếm, không chia sẻ cho vợ và gia đình biết nên chị T mất niềm tin đối với anh. Tháng 4 năm 2020, anh Hải A làm đơn xin ly hôn yêu cầu chị ký nhưng vì con còn quá nhỏ nên chị không đồng ý ly hôn. Đến nay, tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng không còn quan T đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hải A.

Về việc nuôi con: Chị Lê Thị Thanh T và anh Vũ Hải A có một con chung là Vũ Tâm Anh, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2018. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con vì cháu còn quá nhỏ, vẫn còn bú mẹ. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị và anh Hải A tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Lê Thị Thanh T và anh Vũ Hải A không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Hải A trình bày tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2020:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Hải A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại Uỷ ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh xác nhận vợ chồng thường có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn đến không hòa hợp. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Việc chị T có đơn xin ly hôn tại Toà án, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị Lê Thị Thanh T và anh Vũ Hải A có một con chung là Vũ Tâm Anh, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2018. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh Hải A đề nghị được tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Lê Thị Thanh T và anh Vũ Hải A không có tài sản chung, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, anh Hải A nộp cho Tòa án bản tự khai bổ sung, thay đổi ý kiến đã trình bày tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2020, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì con còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của cả bố lẫn mẹ. Trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi con, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Chị Lê Thị Thanh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Vũ Hải A giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai bổ sung ngày 08 tháng 6 năm 2020.

Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn anh Vũ Hải A. Về việc nuôi con, giao con Vũ Tâm Anh, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2018 cho chị T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Hải A tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản, chị T và anh Hải A không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết. Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Chị Lê Thị Thanh T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Lê Thị Thanh T và anh Vũ Hải A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của chị T và anh Hải A qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập là đúng với thực tế, thể hiện quá trình chung sống giữa chị T và anh Hải A phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm, lối sống nên vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không còn quan T đến nhau về tình cảm và kinh tế. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của chị T và anh Hải A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Lê Thị Thanh T và anh Vũ Hải A có một con chung là Vũ Tâm Anh, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2018. Xét thực tế, cháu T Anh hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và vẫn còn đang bú mẹ. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con cho chị T nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh Hải A tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Lê Thị Thanh T và anh Vũ Hải A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn anh Vũ Hải A.

2. Về việc nuôi con: Giao con Vũ Tâm Anh, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2018 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Lê Thị Thanh T và anh Vũ Hải A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Lê Thị Thanh T và anh Vũ Hải A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006471 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T, bị đơn anh Vũ Hải A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Lương Khánh Thiện (nay là phường Cầu Đất), quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 06/8/2018);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo